

Số: 25/2022/QĐHG-HNGĐ

*Kiến Xương, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

**1. *Chị Trần Thị L, sinh năm 1987***

**2. *Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983***

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Văn T.**

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Văn C, sinh ngày 20/02/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Văn C.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
  - VKSND huyện Kiến Xương;
  - Chi cục THADS huyện K;
  - UBND xã T, huyện K,
- tỉnh Thái Bình (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**